TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HSST.
Ngày: 24 – 5 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Xuân Thìn.

2/ Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/HSST ngày 08/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Duy N,** sinh năm 1992 tại ML, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 1, thôn VQ, xã VK, huyện ML, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Lê Duy H và bà Trần Thị L; TATS: Theo Danh, chỉ bản 223 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 05/3/2019 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1723300/PV06 ngày 03/5/2019 thể hiện bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án: Ngày 04/5/2012: TAND TP Hà Nội tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chưa được xóa án tích; Nhân thân: Không có tiền sự, có 02 tiền án:

- Ngày 17/9/2012: TAND huyện Mê Linh tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã xóa án tích.

- Ngày 14/4/2015: TAND TP Hà Nội tuyên phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2016. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1998; Hộ khẩu thường trú: Thôn ĐC, xã TV, huyện ML, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2018, Lê Duy N vào làm công nhân xưởng lắp ráp Công ty Canon khu công nghiệp TL, ĐA, Hà Nội.

Khoảng 07h30' ngày 27/8/2018, N điều khiển xe máy kiểu dáng Dream, biển kiểm soát: 29X3-4475 đến Công ty Canon làm việc, N đi qua cổng số 1, được bảo vệ phát vé, đánh số rồi cất vào khu nhà để xe dành cho công nhân. Tại đây, N phát hiện chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát: 29Z1 – 404.76, số khung: 0488365, số máy: 602567 của chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1998; đăng ký hộ khẩu thường trú: ĐC, TV, ML, Hà Nội, công nhân công ty Canon, dựng tại ô số 157 thuộc dãy để xe số 02 vẫn cắm chìa khóa điện nên nảy sinh ý định trộm cắp.

Để tránh bị phát hiện, N vào khu vực tủ đựng đồ của công ty đeo khẩu trang, mặc áo đồng phục công nhân rồi đi bộ đến vị trí xe Honda Vision, biển kiểm soát: 29Z1 – 404.76. N ấn nút bấm mở cốp xe kiểm tra lấy vé xe (chị D để vé trong cốp) rồi dắt xe và nổ máy đi ra cổng số 1. Tại cổng số 1, N gặp anh Đào Nguyên S, sinh năm 1980; đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn Mậu A, VY, YB, là bảo vệ, anh S hỏi: "Bạn đi đâu ?", N trả lời: "Em về lấy đồ", anh S hỏi tiếp: "Đã đi qua cổng từ chưa ?", N nói: "em chưa" rồi xuất trình vé xe của chị D cho anh S kiểm tra. Anh S so sánh vé xe do N đưa thấy trùng khớp với số đánh trên xe Honda Vision nên không nghi ngờ gì và cho N cùng xe máy ra ngoài. N điều khiển xe máy Honda Vision về xóm 4, thôn VQ, VK, ML, Hà Nội cất giấu sau đó đón xe buýt đến Công ty Cannon, qua cổng số 04 (cổng đi bộ) vào làm việc bình thường và bị bảo vệ ghi vào danh sách đi làm muộn.

Khoảng 16h10' cùng ngày, chị D làm việc xong đi ra khu nhà để xe công ty Canon lấy xe Honda Vision, biển kiểm soát: 29Z1 – 404.76 để đi về thì phát hiện mất nên đã báo bảo vệ công ty Canon và trình báo Đồn Công an Kim Chung - Công an huyện ĐA.

Khoảng 17h00' cùng ngày, N làm việc xong ra nhà để xe lấy xe máy của mình ra về bình thường.

Khoảng 20h30' ngày 27/8/2018, N về nhà kể lại hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Vision, biển kiểm soát: 29Z1 – 404.76 với bà Trần Thị L, sinh năm 1962; đăng ký hộ khẩu thường trú: VQ, VK, ML, Hà Nội, là mẹ đẻ N và nhờ bà L

đến nhà chị D xin lỗi và trả lại xe máy. Vì sau khi trộm cắp xong N phát hiện được xe đó là của chị D ở gần nhà N.

Khoảng 20h00’ ngày 28/8/2018, N gọi điện đến số 01638215756 của chị D thừa nhận việc trộm cắp xe máy, hứa sẽ trả lại xe và xin chị D tha thứ. Ngày 29/8/2018, Lê Duy N điều khiển xe máy Honda Vision, biển kiểm soát: 29Z1 – 404.76 về nhà đón bà L đến nhà chị D tại thôn ĐC, TV, ML, Hà Nội gặp chị D, anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1994, là chồng chị D, ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1972, là bố chồng chị D, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, là mẹ chồng chị D, nhận lỗi, trả lại xe máy và nhờ chị D rút đơn trình báo. Chị D cùng bà L đến Đồn Công an Kim Chung giao nộp chiếc xe Honda Vision, biển kiểm soát: 29Z1 – 404.76 và tường trình lại sự việc.

Riêng Lê Duy N không đến Cơ quan Công an làm việc và nhờ ông Nguyễn Đức H đưa về đê VQ, VK để về nhà sau đó bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Ngày 12/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát: 29Z1 – 404.76, số khung: 0488365, số máy: 602567 trị giá 21.000.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- Của chị Nguyễn Thị Hồng D: 01 xe máy Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát: 29Z1 – 404.76, số khung: 0488365, số máy: 602567.

- Của ông Lê Duy H, sinh năm 1961; đăng ký hộ khẩu thường trú: VK, VQ, ML, Hà Nội, là bố N: 01 chiếc áo vải dài tay màu trắng đen, gắn logo Reger trên cổ áo.

- Của anh Trần Hữu A, sinh năm 1972; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BY, TB, thành phố HT: 02 đĩa DVD nhãn hiệu Maxell (lưu các đoạn video N ra vào công ty Canon ngày 27/8/2018), 08 ảnh màu khổ A4 (hình ảnh N ra vào công ty Canon ngày 27/8/2018).

Đối với chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát: 29Z1 – 404.76, số khung: 0488365, số máy: 602567 tạm giữ của chị Nguyễn Thị Hồng D, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng D. Ngày 14/9/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị D. Nhận lại tài sản, chị D không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Duy N.

Đối với 01 chiếc áo vải dài tay màu trắng đen, gắn logo Reger trên cổ áo tạm giữ của ông Lê Duy H, kết quả điều tra xác định là tài sản của N. Ngày 20/3/2019, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho N.

Đối với 02 đĩa DVD và 08 ảnh màu khổ A4 (chứa các đoạn video và hình ảnh N ra vào công ty Canon ngày 27/8/2018) tạm giữ của anh Trần Hữu A là vật

chứng của vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-ĐA ngày 07/5/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Lê Duy N về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin lỗi bị hại, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội D, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Lê Duy N: Từ 16 (mười sáu) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Tòa án không giải quyết.

Về phần vật chứng: 02 đĩa DVD, 08 ảnh màu khổ A4 (đi kèm hồ sơ vụ án), tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 7h30 ngày 27/8/2018, tại công ty Canon thuộc khu công nghiệp TL, KC, ĐA, Hà Nội Lê Duy N có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Vision biển kiểm soát: 29Z1 – 404.76, trị giá 21.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hồng D. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Duy N phạm tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo có 01 tiền án ngày 04 tháng 5 năm 2012, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và buộc bị cáo có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo khác bồi thường cho các bị hại. Tuy nhiên qua xác minh hồ sơ thi hành án thể hiện các bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên cơ quan thi hành án không ban hành quyết định thi hành đối với khoản tiền này. Bị cáo và gia đình bị cáo xác định không nộp số tiền này vì không thấy có ai yêu cầu nộp. Theo hướng dẫn tại điểm 7 mục I Văn bản số 64/TANDTC – PC về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hình sự ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao xác định bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với thiệt hại bị cáo đã khắc phục hậu quả xong nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; em của ông ngoại bị cáo là liệt sỹ và bị hại là chị D có lời khai xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáonên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã có nhiều tiền án về các tội xâm phạm tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về phần dân sự: Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: 02 đĩa DVD, 08 ảnh màu khổ A4 (đi kèm hồ sơ vụ án), tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Duy N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về phần dân sự: Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng: 02 đĩa DVD, 08 ảnh màu khổ A4 (đi kèm hồ sơ vụ án), tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lê Duy N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh